

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/HS-ST
Ngày: 29/4/2020

NHÂN DA

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị ThA Xuân

2. Bà Trần Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Đình Thế - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2020/HSST ngày 07 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Võ Tuấn A, tên gọi khác: P; sinh ngày: 01/3/1993, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 22/25 Đường N, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H và Võ Thị G; vợ tên: Phạm Thị Thu S, có 02 con (Lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015).

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ sống với bố mẹ, học văn hóa đến lớp 10 thì nghỉ học ở nhà, sau đó làm nghề lái xe cho đến ngày gây án.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giam từ ngày 22/10/2019; có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Phạm Thị Thu S; sinh năm: 1992; trú tại: 22/25 đường N, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

*** Người làm chứng:**

1/ Ông Trần Quốc H; sinh năm: 1963; trú tại: 4/29 đường P, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

2/ Ông Đỗ T; sinh năm: 1966; trú tại: 26/52 Đường P, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/10/2019, tại đoạn đường gần bến xe phía N, thành phố H, Nguyễn Võ Tuấn A liên lạc và mua của một người đàn ông tên S (không rõ địa chỉ) 25 viên ma túy loại hồng phiến với giá 1.250.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, A sử dụng hết 05 viên, số còn lại A cất giấu trong người để sử dụng dần. Đến 22 giờ 35 phút ngày 21/10/2019, khi A đang đứng trước cổng trường tiểu học N, đường C, phường P, thành phố H thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của A tại số nhà 22/25 đường N, phường P, thành phố H, Cơ quan Công an thu giữ thêm một gói ma túy tổng hợp loại hồng phiến. Quá trình điều tra A khai nhận vào ngày 20/1/2019, A mua của một người đàn ông tên H (không rõ địa chỉ) ở thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị với giá 7.000.000 đồng, sau đó đem về nhà cất giấu thì bị phát hiện thu giữ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Một gói ni lông màu xA, bên trong có chứa 20 viên nén hình trụ tròn màu đỏ, một mặt có ký hiệu chữ “WY”, tất cả được niêm phong kín bằng phong bì thư và băng keo trong, bên ngoài phong bì có 02 chữ ký của Nguyễn Võ Tuấn A, 02 chữ ký của Điều tra viên Trương ThA M và 02 dấu tròn đỏ của Công an phường P, thành phố H.

- Một gói niêm phong kín bằng phong bì thư và băng keo trong, bên ngoài phong bì có chữ ký của Nguyễn Võ Tuấn A, chữ ký của Điều tra viên Trương ThA M và 02 dấu tròn đỏ của Công an phường P, thành phố H, bên trong túi ni lông có chứa 171 viên nén hình trụ tròn màu đỏ và 02 viên nén hình trụ tròn màu xA, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu “WY” ký hiệu niêm phong A1;

- Một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, Imeil: 353676078728789;

- Một điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, ốp vàng, không kiểm tra chi tiết máy.

- Một xe mô tô nhãn hiệu SH mode, biển số 75F1-760.86, số máy JF 87E-501549, số khung RLHJ51GGKZ002391.

Tại bản kết luận giám định số 552/GĐ ngày 24/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

- 20 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ trong phong bì niêm phong gửi giám định (nêu tại mục 1.1, phần II) có tổng khối lượng là 1,8591 gam là ma túy, loại Methamphetamine;

- 171 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định (nêu tại mục 1.2.1, phần II) có tổng khối lượng là 15,7957 gam là ma túy, loại Methamphetamine;

- 02 viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu xA trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định (nêu tại mục 1.2.2, phần II) có tổng khối lượng là 0,1798 gam là ma túy, loại Methamphetamine;

Hoàn lại đối tượng giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế gồm:

- + 1,3591 gam mẫu bột được nghiền từ 20 viên nén màu đỏ trong phong bì niêm phong (nêu tại mục 1.1, phần II).

+ 15,2957 gam mẫu các viên nén màu đỏ trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 (nêu tại mục 1.2.1, phần II);

+ Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Không hoàn lại mẫu viên nén màu xA trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 (nêu tại mục 1.2.2, phần II) do đã sử dụng hết trong quá trình giám định và lưu mẫu.

Tại Bản cáo trạng số : 41/CT-VKS ngày 04 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Nguyễn Võ Tuấn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng **điểm g khoản 2** Điều 249; **điểm s** khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Võ Tuấn A từ 06 năm 6 tháng đến 07 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước Một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, Imeil: 353676078728789;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Võ Tuấn A và chị Phạm Thị Thu S:

- Một điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, ốp vàng, không kiểm tra chi tiết máy.

- Một xe mô tô nhãn hiệu SH mode, biển số 75F1-760.86, số máy JF 87E-501549, số khung RLHJ51GGKZ002391.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Võ Tuấn A khai nhận, khoảng 22 giờ 35 phút, ngày 21/10/2019, tại trước cổng trường tiểu học N, đường C, phường P, thành phố H, Nguyễn Võ Tuấn A đang tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Khám xét nơi ở của bị cáo A tại 22 kiệt 25 đường N, phường P, thành phố H, cơ quan Công an thu giữ thêm một số ma túy, A khai nhận mua về cất giấu để sử dụng dần. Theo kết luận giám định, tổng khối lượng ma túyA tàng trữ là 17,8346 gam loại Methamphetamine. Vì vậy, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Võ Tuấn A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[2]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Võ Tuấn A là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn tác động xấu đến

tình hình trật tự xã hội nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì bị không phạm vào tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên xử phạt bị cáo 06 năm tù là phù hợp.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng là hợp pháp.

[4]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy đã giám định được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký của giám định viên Trần N, 02 chữ ký của điều tra viên Trương ThA M, 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ “Hoàn mẫu vật vụ Nguyễn Võ Tuấn A bắt ngày 21/10/2019).

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone và 01 xe mô tô là tài sản của bị cáo và vợ bị cáo là chị Phạm Thị Thu S không phải là phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo và chị Sương.

- Một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[5]. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Nguyễn Võ Tuấn A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Nguyễn Võ Tuấn A 06 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 22/10/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy đã giám định được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 chữ ký của giám định viên Trần N, 02 chữ ký của điều tra viên Trương ThA M, 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ “Hoàn mẫu vật vụ Nguyễn Võ Tuấn A bắt ngày 21/10/2019).

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước Một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, Imeil: 353676078728789;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Võ Tuấn A và chị Phạm Thị Thu S:

- Một điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, ốp vàng, không kiểm tra chi tiết máy.

- Một xe mô tô nhãn hiệu SH mode, biển số 75F1-760.86, số máy JF 87E-501549, số khung RLHJ51GGKZ002391.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/2/2020).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Võ Tuấn A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp TT-Huế;
- VKSND tp. Huế;
- Công an tp. Huế
- Bị cáo;
- Phòng PV 27 Công an Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THA dân sự tp. Huế;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thái Thị Hồng Vân